

ETF VFMVN30

ANNUAL REPORT 2017



VIETFUND MANAGEMENT

CONTENT

ETF VFMVN30	1
Abbreviation	3
Fund information	4
Financial highlights	5
Statement by CEO of VFM	6
MANAGEMENT DISCUSSION AND ANALYSIS	7
Performance summary	8
Portfolio analytics	9
All holdings	10
Trading statistics	11
Financial ratios of VN30-Index	12
BOARD OF REPRESENTATIVES	14
VIETFUND MANAGEMENT (VFM)	16
VFM introduction	17
Distributor agents & Authorized Participants	18
AUDITED FINANCIAL REPORT	20

ABBREVIATION

BOR	: Board of Representative
C.E.O	: Chief Executive Officer
CPI	: Consumer Price Indexes
EPS	: Earning per share
HNX	: Hanoi Stock Exchange
HSX	: Ho Chi Minh Stock Exchange
JSC	: Joint Stock Company
MSCI	: maintained by MSCI Inc., formerly Morgan Stanley Capital International, and is used as a common benchmark for 'world' or 'global' stock funds.
NAV	: Net Asset Value
P/E	: Price-Earnings Ratio
ROE	: Return on Equity
SSC	: State Securities of Commission of Vietnam
UPCOM	: The Unlisted Public Companies Market
VFM	: VietFund Management
VND	: Vietnam Dong

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ

Tên quỹ	QUỸ ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFN30, niêm yết tại HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Mục tiêu đầu tư	Mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tổng thu nhập VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tổng thu nhập VN30 do Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM xây dựng và quản lý.
Tiền tệ	Đồng Việt Nam (VNĐ)
Ngày bắt đầu hoạt động	14/8/2014
Công ty QLQ	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Vietnam)
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC, ACBS, TVSI, VNDS, VDSC
Các loại phí	
• Phí quản lý	0,65%/NAV/năm
• Phí phát hành	0%
• Phí mua lại	Tổ chức tạo lập thị trường: 0% Thành viên lập quỹ (APs): 0,1% Nhà đầu tư: 0,15%
Giá trị đặt mua tối thiểu	Đặt lệnh giao dịch hoán đổi: 1 lô (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) Đặt mua qua sàn HOSE: 1 lô (tương ứng với 10 chứng chỉ quỹ)
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch hoán đổi	Trước 14g59 tại ngày giao dịch (ngày T)
Phân phối lợi nhuận	Có thể chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)
Mức độ rủi ro	Cao
Mức tham chiếu đánh giá kết quả đầu tư	Chỉ số tổng thu nhập VN30

ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2016	2017
Số chứng chỉ quỹ hiện hành (triệu CCQ)	42.2	170.7
Giá trị tài sản ròng (NAV) (tỷ đồng)	429.4	2,749.1
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (đồng)	10,176.4	16,105.1
Giá trị tài sản ròng /chứng chỉ quỹ cao nhất 52 tuần (VND)	10,835.2	16,105.1
Giá trị tài sản ròng /chứng chỉ quỹ thấp nhất 52 tuần (VND)	8,601.5	12,937.5
Tăng trưởng so với đầu năm (%)		
<i>Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ</i>	6.9	58.3
<i>Chỉ số tổng thu nhập VN30</i>	8.0	59.0
<i>Chỉ số giá VN30</i>	5.5	55.3
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (%)		
<i>Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ</i>	1.8	61.1
<i>Chỉ số tổng thu nhập VN30</i>	3.3	64.3
<i>Chỉ số giá VN30</i>	(3.3)	50.1
Chi phí bình quân năm (%)	0.97	0.83
Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (%)	0.21	0.24
Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư (%)	24.94	31.39
Đặc trưng rủi ro danh mục		
<i>Chỉ số Beta (so với VN-Index)</i>	0.9	1.0
<i>Độ biến động trung bình năm (%)</i>	13.7	11.2
<i>Mức giảm tối đa từ đỉnh trong năm (%)</i>	9.5	5.5
Đặc trưng danh mục đầu tư		
<i>Số lượng cổ phiếu</i>	30	30
<i>Tỷ suất lợi nhuận cổ tức (%)</i>	2.6	1.7
<i>Chỉ số P/E</i>	13.4	19.1
<i>Chỉ số P/B</i>	1.6	3.0

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Năm 2017 là một năm đặc biệt của nền kinh tế Việt Nam với những chuyển biến ấn tượng trên nhiều phương diện. Thị trường chứng khoán Việt Nam – hàn thử biểu của nền kinh tế - cũng trải qua một năm 2017 với kỷ lục về tăng trưởng vốn hóa vượt xa kế hoạch chính phủ đề ra, chỉ số VN -Index liên tục chinh phục những mốc đỉnh của 10 năm trước, dòng tiền lớn của nhà đầu tư ngoại liên tiếp đổ vào thị trường tìm kiếm cơ hội đã giúp cho Việt Nam trở thành thị trường hấp dẫn hàng đầu châu Á.

Trong bối cảnh thuận lợi đó, Quỹ ETF VFMVN30 đã có một năm đầy trái ngọt. Dòng tiền từ nhà đầu tư nước ngoài đổ vào mạnh mẽ đã giúp quỹ có sự tăng trưởng ấn tượng về quy mô và hiệu quả hoạt động trong năm 2017. Đến ngày 31/12/2017 quy mô quỹ ETF VFMVN30 là hơn 2749 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 58.3% so với thời điểm đầu năm. Tại thị trường Việt Nam chỉ có hai quỹ ETF nội và trong đó ETF VFMVN30 là quỹ dẫn đầu với quy mô và khối lượng giao dịch gấp vài chục lần quỹ còn lại.

Năm 2018 là năm kế thừa được nhiều nền tảng từ 2017 và cũng đầy sự thách thức về tăng trưởng cho ETF VFMVN30, nhưng chúng tôi tin rằng với nỗ lực và quyết tâm cùng sự tin tưởng từ quý nhà đầu tư, quỹ ETF VFMVN30 sẽ tiếp tục đạt được thành công rực rỡ.

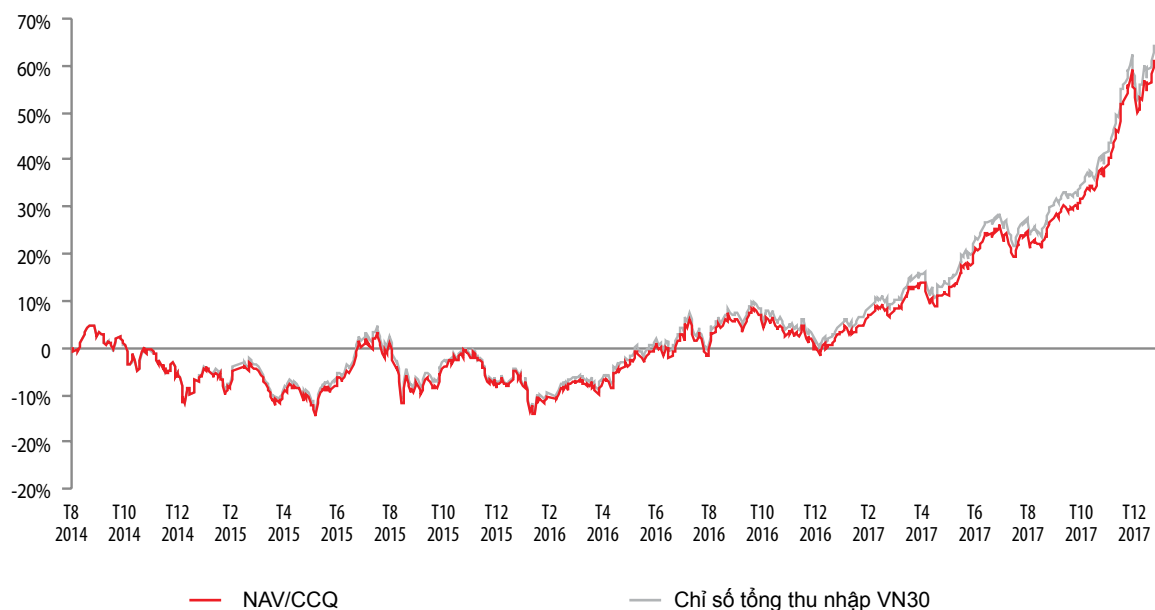
Xin chân thành cảm ơn quý nhà đầu tư đã ủng hộ và đồng hành cùng VFM trong suốt thời gian qua và xin kính chúc quý nhà đầu tư cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành công.
Trân trọng,

TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

THẢO LUẬN BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Biểu đồ thể hiện kết quả đầu tư của Quỹ so với các chỉ số



	Giá trị tại ngày 31/12/2017	Lợi tức trung bình năm (%)	
		Năm 2017	Từ khi thành lập (14/8/2014)
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ	16,105.1	58.3	61.1
Chỉ số VN30 – Chỉ số giá	975.5	55.3	50.1
Chỉ số tổng thu nhập VN30	1,044.3	59.0	64.3

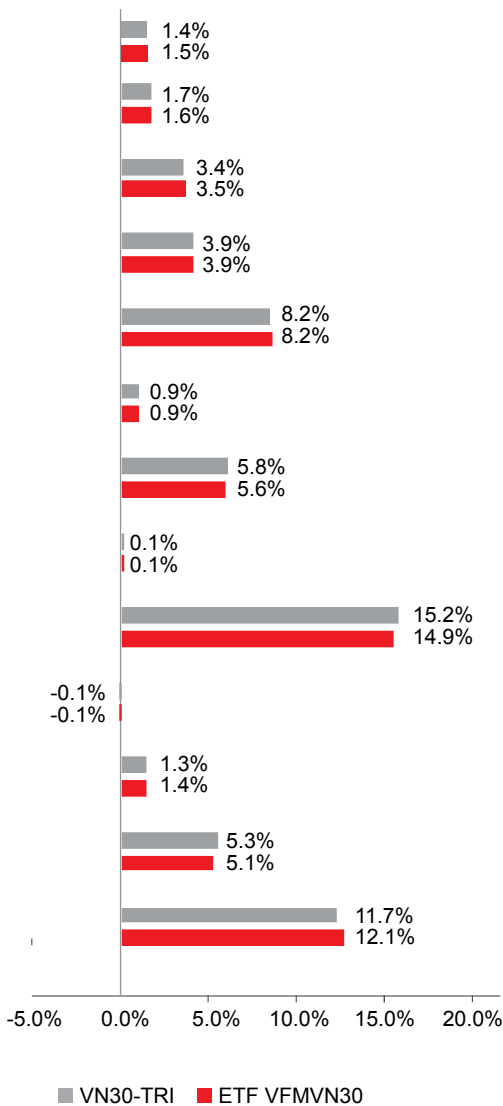
- Kết thúc ngày 31/12/2017, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 đạt 16,105.1 đồng, tăng 58,3% so với giá trị đầu năm so với chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức tăng trưởng cùng kỳ 59,0%.
- Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 đạt 0,7%. Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 ở mức 0,24%.
- Vào tháng Một và tháng Bảy năm 2017, Quỹ ETF VFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trung bình mỗi lần cơ cấu danh mục tổng giá trị mua và giá trị bán chiếm khoảng 31% tổng giá trị danh mục.
- Trong năm 2017, tổng số huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 1,800 tỷ đồng nâng tổng số chứng chỉ Quỹ lên 170.7 triệu chứng chỉ quỹ (số chứng chỉ quỹ tăng hơn 4 lần so với năm 2016).
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm 2017 tăng hơn 6 lần so với năm 2016. Sự tăng trưởng về giá trị tài sản ròng trong năm 2017 đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ và phần tăng trưởng giá của thị trường.

PHÂN TÍCH DANH MỤC ĐẦU TƯ

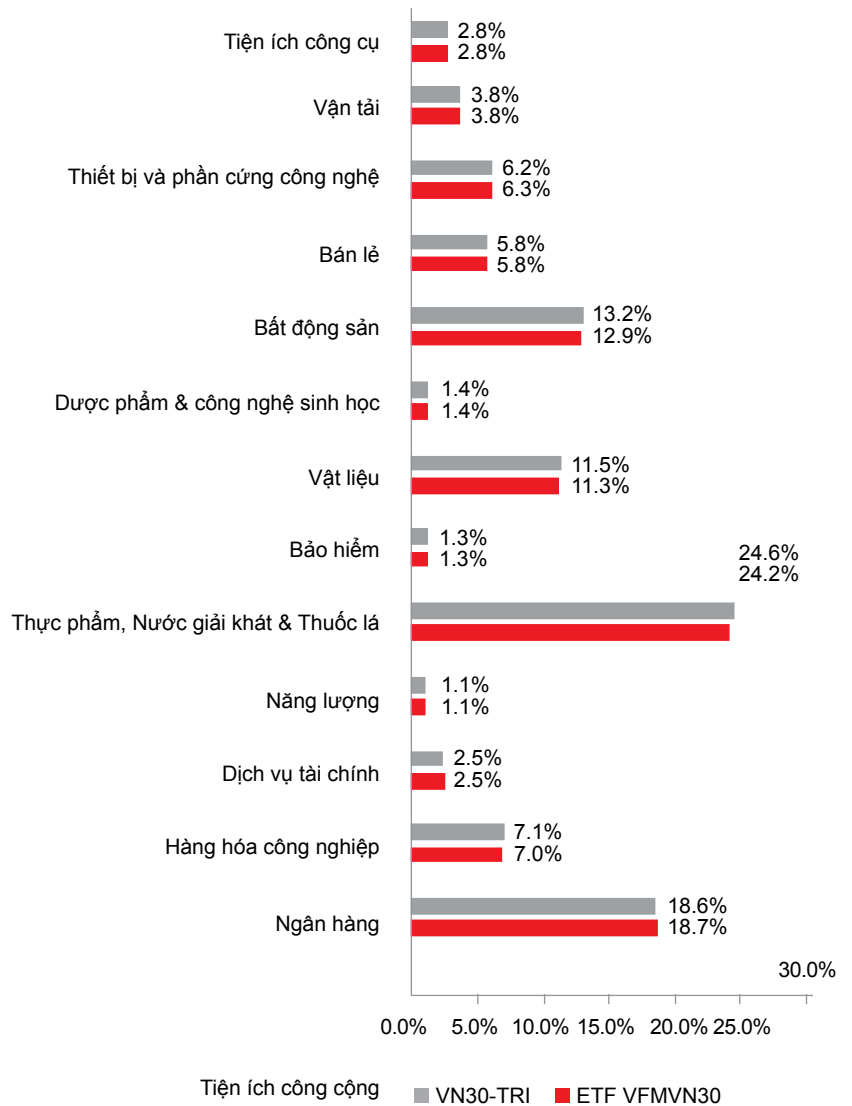
Phân tích danh mục đầu tư theo ngành

Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành của Quỹ ETF VFMVN30 so với chỉ số tham chiếu VN30-TRI và so sánh đóng góp lợi nhuận trong kỳ của các ngành năm 2017:

Đóng góp lợi nhuận



Tỷ trọng ngành



Nguồn VFM & Bloomberg

PHÂN TÍCH DANH MỤC ĐẦU TƯ

Danh mục đầu tư chi tiết

Danh mục đầu tư của Quỹ ETF VFMVN30 tại ngày 31/12/2017

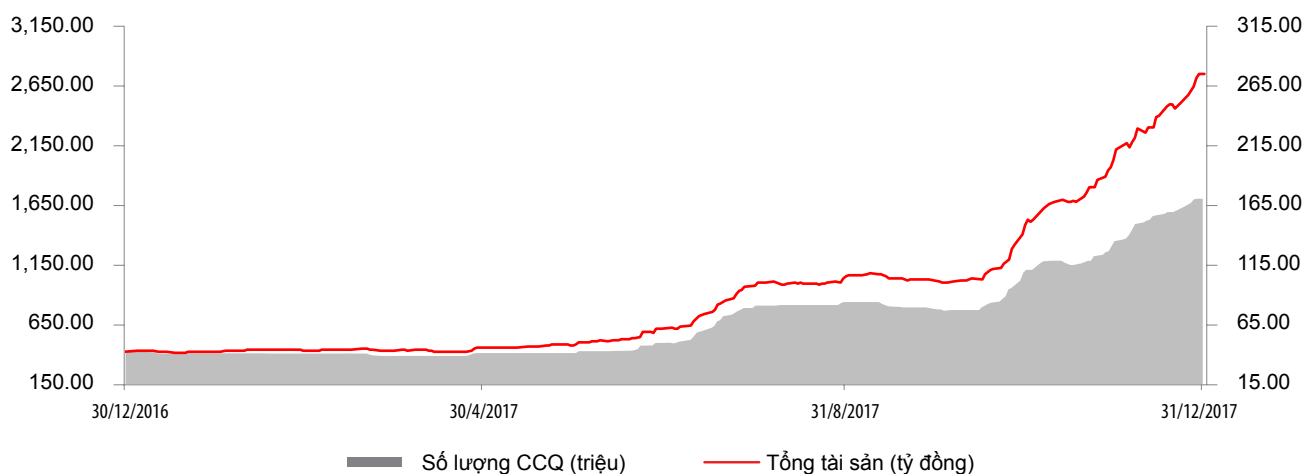
STT	Mã cổ phiếu	Phân ngành	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng trên tổng tài sản (%)	Tỷ trọng trong chỉ số tham chiếu (%)
1	VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	1,522,792	317.7	11.6%	11.5%
2	VIC	Bất Động Sản	4,045,797	312.7	11.5%	11.3%
3	HPG	Vật Liệu	5,425,826	254.2	9.3%	9.2%
4	MSN	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	3,075,420	235.9	8.6%	8.6%
5	MWG	Bán Lẻ	1,193,140	156.3	5.7%	5.7%
6	MBB	Ngân Hàng	5,901,726	149.9	5.5%	5.5%
7	FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	2,533,976	144.7	5.3%	5.2%
8	SAB	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	576,530	143.7	5.3%	5.2%
9	ROS	Hàng Hóa Công Nghiệp	649,850	118.1	4.3%	4.6%
10	VCB	Ngân Hàng	2,151,400	116.8	4.3%	4.2%
11	STB	Ngân Hàng	8,609,581	110.6	4.1%	4.0%
12	NVL	Bất Động Sản	1,061,630	69.1	2.5%	2.6%
13	GAS	Tiện ích Công Cộng	563,060	54.8	2.0%	2.0%
14	SSI	Dịch Vụ Tài Chính	1,901,008	54.7	2.0%	2.0%
15	CTG	Ngân Hàng	2,203,680	53.3	2.0%	2.0%
16	REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	1,100,779	45.7	1.7%	1.7%
17	CII	Vận Tải	1,088,910	38.2	1.4%	1.4%
18	SBT	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	1,826,090	38.0	1.4%	1.4%
19	CTD	Hàng Hóa Công Nghiệp	158,390	35.9	1.3%	1.3%
20	DHG	Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học	271,860	31.3	1.1%	1.1%
21	HSG	Vật Liệu	1,238,766	30.3	1.1%	1.1%
22	KDC	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	729,220	28.8	1.1%	1.1%
23	KBC	Bất Động Sản	2,083,010	27.9	1.0%	1.0%
24	BVH	Bảo Hiểm	404,320	26.4	1.0%	1.0%
25	PVD	Năng Lượng	1,130,178	26.4	1.0%	1.0%
26	BID	Ngân Hàng	1,013,790	25.9	0.9%	0.9%
27	GMD	Vận Tải	603,090	24.2	0.9%	1.4%
28	BMP	Hàng Hóa Công Nghiệp	239,780	20.5	0.8%	0.8%
29	DPM	Vật Liệu	919,020	19.8	0.7%	0.7%
30	NT2	Tiện ích Công Cộng	519,231	17.4	0.6%	0.6%
Tổng				2,729.3	100	100

Nguồn VFM & HOSE

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

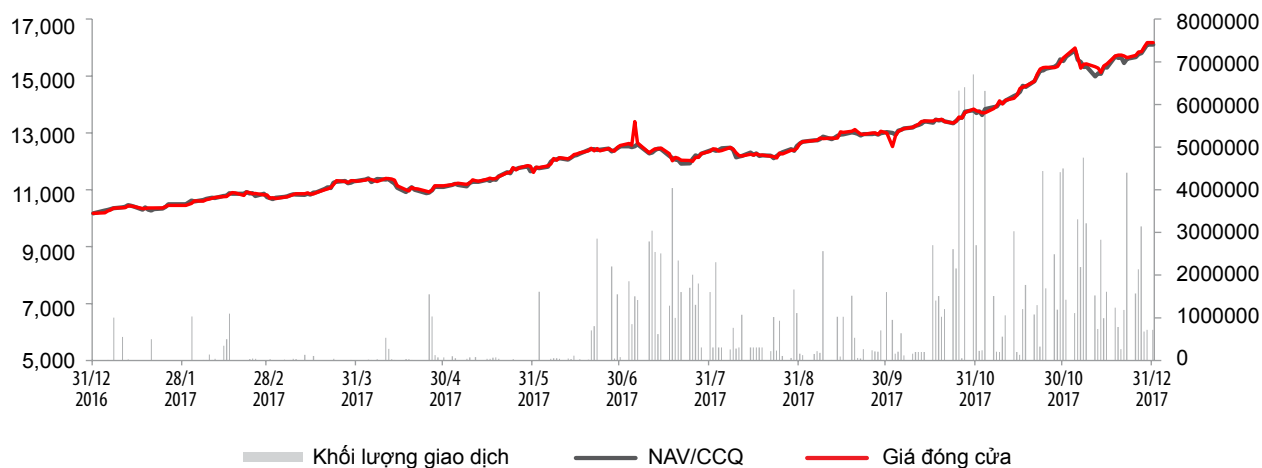
Giao dịch trên thị trường sơ cấp

Biểu đồ thể hiện giao dịch trên thị trường sơ cấp thông qua sự biến động số lượng chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng của quỹ trong năm 2017

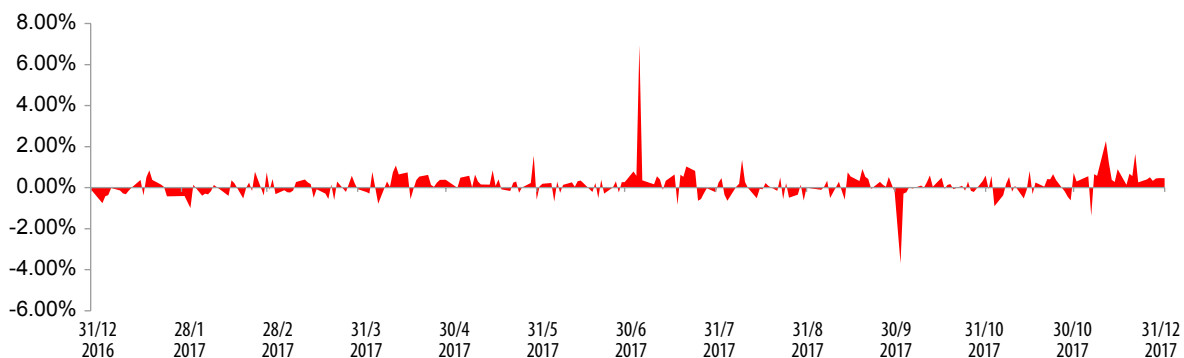


Giao dịch trên thị trường thứ cấp

Biểu đồ thể hiện khối lượng giao dịch, giá đóng cửa so với NAV/CCQ trên sàn niêm yết



Biểu đồ thể hiện mức chênh lệch giá và NAV/CCQ



GIỚI THIỆU CHỈ SỐ VN30

Cập nhật chỉ số tài chính của danh mục VN30

So sánh các chỉ số tài chính của VN30 so với các chỉ số khác

Tại ngày 31/12/2017	VN30-Index	VN-Index
Giá trị vốn hoá thị trường (nghìn tỷ VND)	1,837.4	2,614.2
Giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình hàng ngày trong 03 tháng gần nhất (tỷ VNĐ/ngày)	2,081.2	3,959.1
Tăng trưởng so với đầu năm (%)	55.3	48.0
Chỉ số giá/lợi nhuận mỗi cổ phiếu (P/E)	18.9	19.0
Chỉ số giá/giá trị sổ sách (P/B)	2.9	2.8
Tỷ suất cổ tức từ danh mục (Dividend Yield) (%)	1.7	2.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	27.4	21.1
Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%)	24.5	36.8
Chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu (D/E)	106.4	115.4
Chỉ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	16.1	15.6

Nguồn Bloomberg

Chỉ số tài chính của VN30 qua các năm

Tại ngày 31/12/2017	2015	2016	2017
Tỷ lệ vốn hóa trong VN-Index (%)	63.1	64.3	70.3
Tỷ lệ giá trị giao dịch hàng ngày trong VN-Index (%)	52.0	45.4	52.6
Chỉ số giá/lợi nhuận mỗi cổ phiếu (P/E)	11.3	13.5	18.9
Chỉ số giá/giá trị sổ sách (P/B)	1.6	1.6	2.9
Chỉ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	14.5	12.4	16.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	11.1	13.8	27.4
Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%)	17.1	(17.2)	24.5
Tỷ suất cổ tức từ danh mục (Dividend Yield) (%)	3.7	2.6	1.7

Nguồn Bloomberg

Tập hợp các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài sở hữu nhiều nhất

	31/12/2016	Tỷ trọng (%)	Tổng tăng trưởng thu nhập năm 2016 (%)	Sở hữu NĐTNN/ giới hạn (%)	Tăng trưởng EPS (%)		Chỉ số P/E (x)		Chỉ số P/B (x)		Tỷ suất cổ tức của cổ phiếu/giá (%)	
					2016	2017E	2016	2017E	2016	2017E	2016	2017E
1	MWG VN Equity	5.7	69.3	100.0	-2.7	60.7	14.6	20.3	6.6	7.7	1.0	0.6
2	MBB VN Equity	5.5	98.5	100.0	50.9	#N/A N/A	8.9	11.9	1.0	1.7	0.0	2.3
3	FPT VN Equity	5.2	55.5	100.0	-0.6	81.9	10.3	13.9	2.2	2.9	4.2	3.5
4	CTG VN Equity	2.0	73.9	100.0	32.6	-4.7	8.7	12.0	0.9	1.5	0.0	5.8
5	REE VN Equity	1.7	79.1	100.0	130.0	-44.1	10.2	7.8	1.2	1.7	3.5	3.9
6	GMD VN Equity	1.4	48.7	100.0	9.8	10.6	13.3	21.3	0.9	1.9	4.9	0.0
7	CTD VN Equity	1.3	27.1	100.0	38.6	0.8	9.5	11.1	3.0	2.5	2.3	2.2
8	DHG VN Equity	1.1	84.4	99.6	26.9	-31.8	15.5	23.9	3.3	5.3	3.6	4.2
9	HPG VN Equity	9.2	74.0	84.1	399.8	9.4	7.2	8.7	2.0	2.4	3.0	0.0
10	CII VN Equity	1.4	26.7	82.4	#N/A N/A	-68.6	10.1	5.8	1.9	1.8	4.6	1.6
11	VCB VN Equity	4.2	56.5	69.2	-66.0	373.5	18.9	28.2	2.7	3.6	2.1	1.5
12	MSN VN Equity	8.6	85.9	60.6	5.3	106.4	17.7	40.3	3.1	4.6	0.0	2.6
13	VNM VN Equity	11.5	71.8	59.8	-4.2	-5.8	21.4	32.5	8.9	12.6	4.0	2.6
14	SSI VN Equity	2.0	52.9	54.2	-64.9	265.5	8.5	15.5	1.3	1.6	5.1	3.5
15	KBC VN Equity	1.0	-3.2	52.0	-86.4	12.1	8.2	10.9	0.8	0.8	0.0	0.0
16	HSG VN Equity	1.1	-14.0	51.0	101.1	-25.5	6.0	6.4	2.4	1.7	3.3	2.3
17	BVH VN Equity	1.0	14.1	50.1	-61.7	282.4	32.0	34.1	3.1	3.2	1.4	1.5
18	NT2 VN Equity	0.6	34.3	45.4	-55.4	57.7	5.9	14.2	1.6	2.1	11.9	7.8
19	BMP VN Equity	0.8	-17.1	42.9	-21.0	40.5	13.3	16.1	3.8	2.9	3.4	3.1
20	PVD VN Equity	1.0	12.8	42.6	-37.9	471.2	54.0	0.0	0.6	0.7	0.0	0.0
21	DPM VN Equity	0.7	5.1	41.8	-52.5	-47.0	6.6	12.5	1.0	1.0	15.7	9.3
22	STB VN Equity	4.0	36.0	39.8	92.1	#N/A N/A	45.8	33.9	0.8	1.0	0.0	0.0
23	KDC VN Equity	1.1	12.6	34.1	47.7	#N/A N/A	6.6	14.4	1.3	1.3	6.6	4.1
24	VIC VN Equity	11.3	84.0	32.8	182.0	196.8	53.6	43.1	4.0	6.9	0.0	0.0
25	SAB VN Equity	5.2	26.1	19.7	120.9	32.8	32.7	36.3	9.5	10.8	1.5	1.2
26	SBT VN Equity	1.4	-15.1	18.2	-37.0	-18.5	20.0	15.9	2.2	1.7	2.2	0.0
27	NVL VN Equity	2.6	8.3	12.5	#N/A N/A	-2.3	17.7	19.2	3.5	4.3	0.0	0.0
28	BID VN Equity	0.9	85.7	7.8	-16.5	76.8	7.5	15.2	1.1	2.0	6.0	2.8
29	GAS VN Equity	2.0	70.0	6.7	253.9	18.1	24.0	21.1	2.9	4.7	7.9	3.8
30	ROS VN Equity	4.6	74.3	3.1	#N/A N/A	168.8	100.6	192.7	10.5	17.1	0.0	0.0
	VN30 Index	100.0	59.0	57.0			13.5	18.9	1.6	2.9	2.6	1.7

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



BÀ NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Chủ tịch

Chuyên gia Kinh tế và Quản lý Dầu khí
Viện Dầu khí Việt Nam



BÀ LÊ THỊ THU HƯƠNG

Thành viên

Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín



BÀ PHẠM THỊ THANH THÚY

Thành viên

Giám đốc pháp chế và Tuân thủ
Công ty quản lý quỹ VFM

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017. Trong hơn 2 năm đầu thành lập, trong bối cảnh TTCK Việt Nam không thực sự thuận lợi, VFMVN30 đã không thực sự được giới đầu tư chú ý và tài sản quỹ không tăng lên là bao, giá trị ròng trên chứng chỉ quỹ (NAV) cũng chỉ xoay quanh vùng 9.000 đồng.

Tuy vậy, mọi chuyện đã thay đổi hoàn toàn trong khoảng một năm gần đây, đặc biệt từ đầu năm 2018 khi diễn biến TTCK Việt Nam tăng trưởng ngoạn mục đã giúp VFMVN30 thu hút sự quan tâm lớn của giới đầu tư. Tính từ đầu năm tới phiên giao dịch 23/1, VFMVN30 đã thu hút ròng 1.691 tỷ đồng, tương ứng 75 triệu USD. Con số thu hút vốn của VFMVN30 trong những tháng đầu năm thậm chí còn vượt xa 2 quỹ ETF ngoại là V.N.M ETF và FTSE Vietnam ETF cộng lại.

Để thực hiện trách nhiệm, quyền hạn cũng như hỗ trợ cho hoạt động của Quỹ, trong năm 2017 Ban đại diện đã họp trực tiếp và họp dưới hình thức cho ý kiến bằng văn bản như sau:

- Ngày 31/3/2017, Ban đại diện đã thông qua Nghị quyết thống nhất quy chế biểu quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên bằng hình thức văn bản.

- Ngày 5/5/2017, Ban đại diện đã cùng thống nhất trên biên bản họp quý 1 của năm bằng văn bản với các nội dung về kết quả hoạt động Quý quý 1, kế hoạch hoạt động quý 2, báo cáo công tác quản trị rủi ro quý 1 và chỉnh sửa Sổ tay định giá Quỹ.

- Ngày 18/7/2017, cuộc họp quý 2 của Ban đại diện Quỹ tổ chức tại 2 đầu Hồ Chí Minh và Hà Nội đã thông qua kết quả hoạt động quý 2, báo cáo công tác quản trị rủi ro quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3, đề xuất công ty kiểm toán và ra Nghị quyết thông qua đề xuất cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận đến hết tháng 7 năm 2018.

- Ngày 19/10/2017, Ban đại diện đã thống nhất tại cuộc họp qua điện thoại các nội dung định kỳ quý như: báo cáo kết quả hoạt động quý 3, báo cáo công tác quản trị rủi ro quý 3, kế hoạch hoạt động quý 4 và đề xuất ngân sách thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên 2017.

- Ngày 5/2/2018, hình thức họp bằng văn bản được chấp thuận, cuộc họp quý 4 của Quỹ ETF VFMVN30 đề cập đến các nội dung báo cáo kết quả hoạt động quý 4 và cả năm 2017, báo cáo công tác quản trị rủi ro quý 4, định hướng kế hoạch hoạt động Quỹ năm 2018, báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2017 và ngân sách hoạt động BDD năm 2018, cập nhật ngân sách và báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên 2017, cũng như ra nghị quyết thông qua quy chế biểu quyết Đại hội dưới hình thức bằng văn bản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM) là công ty quản lý quỹ nội địa đầu tiên tại Việt Nam trực thuộc Dragon Capital – tập đoàn quản lý quỹ nước ngoài có hơn 21 năm kinh nghiệm trên TTCK Việt Nam, hiện quản lý tổng tài sản gần 2 tỷ đô la. Sau 12 năm hình thành và phát triển, công ty VFM tự hào là nhà quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam có tổng tài sản được quản lý lớn nhất và được bình chọn bởi các tạp chí tài chính uy tín cho những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp phát triển ngành quản lý quỹ tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty VFM luôn là đơn vị tiên phong và dẫn đầu thị trường trong việc cho ra đời các sản phẩm đầu tư đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư ngày càng tăng tại Việt Nam. Các quỹ đầu tư được thiết kế tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro tương ứng với mức sinh lời kỳ vọng của từng nhà đầu tư.

Giải thưởng của VFM:

- **Công ty quản lý quỹ xuất sắc nhất Việt Nam năm 2017**
được bình chọn bởi The Asset.
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2016**
được bình chọn bởi International Finance Magazine.
- **Công ty quản lý quỹ đầu tư xuất sắc 2016**
được bình chọn bởi Wealth & Finance International.
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2014**
được bình chọn bởi Global Banking and Finance Review.
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2014**
được bình chọn bởi International Finance and Asia Asset Management.

Hiện tại, công ty VFM đang quản lý các sản phẩm quỹ sau:

SẢN PHẨM QUỸ HIỆN TẠI	Đầu tư chủ động		
	VF1 Thành lập năm 2004 Quỹ cân bằng, đầu tư năng động vào các loại chứng khoán vốn và chứng khoán nợ trên thị trường	VF4 Thành lập năm 2008 Quỹ blue-chips, đầu tư năng động vào các doanh nghiệp	VFB Quỹ mở, thành lập năm 2013 Đầu tư năng động vào các chứng khoán nợ
SẢN PHẨM QUỸ ĐANG PHÁT TRIỂN	Đầu tư thụ động		
	ETF VFMVN30 Quỹ hoán đổi danh mục thành lập năm 2014 Đầu tư thụ động, mô phỏng biến động chỉ số VN30 Index		
	QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG	QUỸ BẤT ĐỘNG SẢN	

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Nhà đầu tư có thể tìm hiểu và đăng ký giao dịch CCQ của VFM quản lý thông qua hệ thống đại lý phân phối và thành viên lập quỹ (đối với ETF).

Tên Đại lý phân phối	Tên viết tắt	VF1	VF4	VFB	ETF VFMVN30
		Số Tài khoản ngân hàng nộp tiền (*)			
Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam	VFM	90183711704	1020650-055	1020155-055	
Công ty CP chứng khoán Hồ Chí Minh	HSC	90183711705	1020650-031	1020155-031	901 961 22 504
Công ty chứng khoán KIS	KIS	90183711706	1020650-035	1020155-032	
Công ty CP chứng khoán Rồng Việt	VDSC	90183711707	1020650-034	1020155-033	
Công ty CP chứng khoán Bản Việt	VCS	90183711708	1020650-032	1020155-034	
Công ty chứng khoán Vietcombank	VSLC	90183711709	1020650-037		
Công ty CP chứng khoán VIỆT	VSJSC	90183711710			
Công ty CP chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	SSJC	90183711711	1020650-036		
Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	SSI	90183711712	1020650-033		
Công ty CP chứng khoán FPT	FPTS	90183711713	1020650-038	1020155-035	
Công ty CP chứng khoán VNDIRECT	VND	90183711714	1020650-039	1020155-036	
Công ty CP chứng khoán An Bình	ABS	90183711715	1020650-040	1020155-037	
Công ty CP Chứng khoán MaritimeBank	MBSC	90183711716	1020650-041	1020155-038	
Công ty CP chứng khoán Bảo Việt	BVSJSC				901 961 22 505
Công ty TNHH Chứng khoán ACB	ACBS				901 961 22 506
Công ty CP Chứng khoán Tân Việt	TVSI				901 961 22 507

Trụ sở chính	Chi Nhánh
Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3825 1488 - Fax: (028) 3825 1489	Phòng 903, tầng 9, Toà nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 8168 - Fax: (024) 3942 8169
Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3823 3299 Fax:(028) 3823 3301	Lầu 4-5, tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3933 4693 - Fax: (024) 3933 4822
Tầng 3, Toà nhà Maritime Bank, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 8585 - Fax: (028) 3821 6898	Tầng 6, Tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (024) 3974 4448 - Fax: (024) 3974 4501
Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 6299 2006 - Fax: (028) 6291 7986	
Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 02 Hải Triều, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 3588 - Fax: (028) 3914 3209	Tòa nhà capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 6262 6999 - Fax: (024) 6278 2688
Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3936 6426 - Fax: (024) 3936 0262	Lầu 1 và Lầu 7, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM Tel: (028) 3820 8116 - Fax: (028) 3820 8117
Tầng 3, 117 đường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An Tel: (038) 383 7606 - Fax: (038) 358 8271	
278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Q.3, Tp.HCM Tel: (028) 6268 6868 - Fax: (028) 6255 5939	Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 8076 - Fax: (024) 3942 8075
72 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3824 2897 - Fax: (028) 3824 2997	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3936 6321 - Fax: (024) 3936 6311
Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3773 7070 - Fax: (024) 3773 9058	Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 6290 8686 - Fax: (028) 6291 0607
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội Tel: (024) 3972 4568 - Fax: (024) 3972 4600	Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 7300 0688 - Fax: (028) 3914 6924
Số 101 Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3562 4626 - Fax: (024) 3562 4628	P201, Toà nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656
Tầng 1 và tầng 3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3776 5929 - Fax: (024) 3776 5928	Tầng 2, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3521 4299 - Fax: (028) 3914 1969
Số 8 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3928 8080 - Fax: (024) 3928 9888	Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 6888 - Fax: (028) 3914 7999
41 Mạc Đĩnh Chi, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3823 4160 - Fax: (028) 3928 9888	10 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 9395 - Fax: (024) 3942 9407
Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3728 0921 - Fax: (024) 3728 0920	193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3838 6868 - Fax: (028) 3920 7542

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Báo cáo tài chính của Quỹ ETF VFMVN30 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH KPMG**. Quý nhà đầu tư vui lòng xem bản đầy đủ tại website công ty VFM theo địa chỉ **www.vfm.com.vn**

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VietFund Management (VFM). Tất cả những số liệu liên quan đến Báo cáo Tài chính của Quý được công ty VFM công bố trong báo cáo này đã được kiểm toán theo luật định. Đối với những nội dung khác trong báo cáo được công ty VFM phát hành dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy và/ hoặc đã được công bố ra công chúng. Những quan điểm, dự báo và các ước tính trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm của những người viết tại thời điểm phát hành, không hàm ý bảo đảm những dự đoán, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro có thể xảy ra, mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin nêu trên trong tài liệu này vào mục đích đầu tư.



VFM

TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Email: info@vinafund.com

Hỗ trợ: ir@vinafund.com

Website: www.vfm.com.vn

CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (024) 3942 8168

Fax: (024) 3942 8169